

Bản án số: 33B/2019/HS-ST
Ngày 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số nhà 08, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ: Hà Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 17/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn T, sinh 05/11/2002, địa chỉ: Số nhà 8, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh B.(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Tân: Chị Hà Thị L, sinh năm 1983, địa chỉ Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B.(có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện L, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: X, phường L, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 39 phút ngày 14/11/2018 tại đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9- 7501 do Nguyễn Văn Tân, sinh ngày 05/11/2002 ở số nhà 08, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B điều khiển theo hướng thành phố B- Thị trấn Vôi, huyện L. Qua kiểm tra phát hiện ở giá đỡ hàng phía sau của xe có 01 thùng cát tông, bên trong thùng cát tông chứa 18 khối hộp nghi là pháo nổ. Tổ tuần tra kiểm soát đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Tân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thùng cát tông, bên trong chứa 18 khối hộp, mỗi hộp đều có kích thước (14,5x 14,5x 15)cm, mỗi khối hộp đều có 36 ống hình trụ, sườn được dán giấy màu có in chữ nước ngoài, cạnh của mỗi khối hộp có dây dẫn màu xanh nghi là pháo nổ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9- 7501 có số máy là 01541007, số khung là 01541007.

Vật chứng thu giữ được nghi là pháo nổ, Tổ tuần tra kiểm soát của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B đã cho vào 01 thùng cát tông, niêm phong và bàn giao đối tượng cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Tân khai nhận toàn bộ số vật chứng nghi là pháo nổ mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ Tân là của Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (là bố đẻ Tân) ở số nhà 08, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh B. Tân chỉ là người vận chuyển hộ số vật chứng trên cho M, khi vận chuyển Tân không biết số vật chứng trên là pháo nổ nên cùng ngày 14/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định trả tự do đối với Nguyễn Văn Tân.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn Tân cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 15/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra lệnh và tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn M. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M nhưng không phát hiện thu giữ thêm vật chứng gì có liên quan.

Ngày 15/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định vật chứng thu giữ được nghi là pháo. Tại Kết luận giám định số 6400/C09- P2 ngày 16/11/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 26 kg (BL 26).

Qua điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận: Chiều ngày 14/11/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9- 7501 đi lên khu vực phố Bằng, huyện L, tỉnh B bán hàng giấy vệ sinh. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M ngồi uống nước ở quán nước ven đường thì thấy có một nam thanh niên (M không biết tên và địa chỉ ở đâu) đang nói chuyện với bạn về việc có pháo nổ bán. Do có nhu cầu mua pháo nổ mang về để đốt chơi dịp tết nguyên đán nên M đặt vấn đề mua pháo nổ của người nam thanh niên. Người thanh niên thỏa thuận với M về giá bán một thùng pháo nổ là 3.800.000 đồng, M đồng ý. Người thanh niên bảo M ngồi đợi để anh ta đi lấy pháo giao cho M, M ngồi đợi một lát thì người thanh niên điều khiển xe mô tô chở 01 thùng cát tông bên trong có chứa pháo nổ đến giao cho M. M nhận thùng cát tông có chứa pháo nổ rồi trả cho người thanh niên số tiền 3.800.000 đồng. Sau đó M đặt thùng cát tông có chứa pháo nổ lên giá đỡ hàng phía sau của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chở số pháo trên về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M về đến nhà và đỗ xe mô tô có thùng cát tông chứa pháo nổ ở trước cửa nhà. Do sợ bị người khác phát hiện nên M đưa chìa khóa xe mô tô cho con trai là Nguyễn Văn Tân, sinh năm 2002 và bảo Tân điều khiển xe chở thùng cát tông có chứa pháo nổ sang nhà mẹ vợ M ở tổ dân phố T, phường X, thành phố B để cất giấu (M không nói cho Tân biết là trong thùng cát tông có chứa pháo nổ). Tân đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông đến nhà bà ngoại để. Khi Tân điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông có chứa pháo nổ đến đoạn đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B thì bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Đến ngày 15/11/2018, M bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Đối với Nguyễn Văn Tân, sinh ngày 05/11/2002 (là con trai của M) ở tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh B là người điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông có chứa pháo nổ hộ M. Qua điều tra xác định, khi Tân điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông có chứa pháo nổ hộ M thì Tân không biết bên trong thùng cát tông có chứa pháo nổ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với Tân.

Đối với người nam thanh niên đã bán pháo nổ cho M ở khu vực phố Bằng, huyện L, tỉnh B, M khai không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9- 7501 có số máy là 01541007, số khung là 01541007 và toàn bộ số pháo được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một thùng cát tông được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng nêu là đúng. Toàn bộ số pháo cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Văn Tân khi bắt giữ Tân là của bị cáo. Khi bảo Tân chở thùng cát tông có chứa pháo nổ sang nhà mẹ vợ ở tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B cất giấu, bị cáo không nói cho Tân biết trong thùng cát tông có chứa pháo nổ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn Tân (do chị Hà Thị L là mẹ đẻ đại diện hợp pháp) khai nhận: Toàn bộ số pháo cơ quan công an thu giữ khi bắt giữ Tân là của ông Nguyễn Văn M (là bố đẻ) bảo Tân chở sang nhà bà ngoại ở tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B. Tân không biết trong thùng cát tông có chứa pháo nổ vì khi ông M bảo Tân chở thùng cát tông có chứa pháo nổ sang nhà bà ngoại, ông M không nói cho Tân biết.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một thùng cát tông theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-TPBG ngày 31/01/2019.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9 - 7501 có số máy là 01541007, số khung là 01541007

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 14/11/2018, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Kết luận giám định số 6400/C09-P2 ngày 16/11/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2018, bị cáo M có hành vi mua, vận chuyển trái phép 26 kg pháo nổ từ khu vực phố Bằng, huyện L về nhà ở số 08, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, mục đích để sử dụng. Để tránh bị phát hiện, bị cáo M bảo con trai là Nguyễn Văn Tân (Tân không biết số hàng vận chuyển hộ M là pháo nổ) vận chuyển số pháo nổ trên đến cất giấu ở nhà mẹ vợ bị cáo ở tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B. Đến 20 giờ 39 phút cùng ngày, Tân đang vận chuyển số pháo nổ trên đến đoạn đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh B thì bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B kiểm tra bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển pháo, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đe dọa tính mạng, sức khỏe con người. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[7] Tại Biên bản xác M ngày 19/11/2018, chính quyền địa phương nơi bị cáo M cư trú cung cấp: Bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, đã ly hôn vợ, một mình có hai con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn Tân, sinh ngày 05/11/2002 (là con trai của bị cáo) là người điều khiển xe mô tô chở thùng cát tông có chứa pháo nổ hộ bị cáo nhưng không biết bên trong thùng cát tông có chứa pháo nổ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với Tân.

[9] Đối với người nam thanh niên đã bán pháo nổ cho bị cáo ở khu vực phố Bằng, huyện L, tỉnh B, bị cáo khai không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) thùng bìa cát tông đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9 - 7501 có số máy là 01541007, số khung là 01541007 là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”;

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một thùng cát tông theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-TPBG ngày 31/01/2019.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Quick màu nâu, biển kiểm soát 98F9 - 7501 có số máy là 01541007, số khung là 01541007

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình

sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Xuân Lộc